



**Australian
Aid**



**ASEAN-Australia
Counter Trafficking**

Quyền tự do đi lại của nạn nhân bị buôn bán

**Luật pháp, chính sách và thực tiễn
trong khu vực ASEAN**

Giới thiệu

Tài liệu này do Tiến sĩ Anne Gallagher và Tiến sĩ Marika McAdam biên soạn. Tài liệu được xây dựng dựa trên một nghiên cứu tiến hành năm 2018 về thực tiễn tại các cơ sở lưu trú dành cho nạn nhân tại khu vực ASEAN do chính phủ Ồt-xtrây-li-a tài trợ. Nghiên cứu này được xây dựng dựa trên một nghiên cứu khác trước đó tiến hành năm 2010. Cảm ơn các cán bộ và nhân viên hỗ trợ nạn nhân tại các quốc gia ASEAN đã nhiệt tình chia sẻ kinh nghiệm và hiểu biết sâu sắc của họ.



Tài liệu này được xuất bản với sự hỗ trợ của Chính phủ Ồt-xtrây-li-a thông qua Bộ Ngoại giao và Thương mại Ồt-xtrây-li-a.

Quan điểm trong tài liệu này là quan điểm của riêng các tác giả mà không nhất thiết là quan điểm của Chính phủ Ồt-xtrây-li-a.

Chương trình Hợp tác ASEAN - Ồt-xtrây-li-a về Phòng, chống mua bán người (viết tắt là Chương trình ASEAN - ACT) được Chính phủ Ồt-xtrây-li-a tài trợ và do Công ty Tư vấn Cardno thực hiện.

Tài liệu được Chương trình Hợp tác ASEAN-Ồt-xtrây-li-a về Phòng, chống mua bán người (ASEAN-ACT) phát hành tại Hà Nội, Việt Nam năm 2020



Đặt vấn đề

Trong khu vực ASEAN, nạn nhân bị buôn bán thường phải đối diện với việc bị tạm giữ theo một hình thức nào đó. Ví dụ nạn nhân là người nước ngoài có thể bị đưa tới **nhà tạm giữ** của cơ quan xuất nhập cảnh, đơn giản vì họ hay bị xác định nhầm là người di cư không có giấy tờ. Những nạn nhân đã được xác định và chờ hồi hương cũng có thể bị lưu giữ ở nhà tạm giữ của cơ quan xuất nhập cảnh do không còn có cơ sở lưu trú nào khác. Nạn nhân bị buôn bán có thể bị tạm giữ do có liên quan đến **các hoạt động phạm tội** trong quá trình họ bị buôn bán: ví dụ, thực hiện các công việc có thể bị coi là bất hợp pháp như mại dâm hoặc các hành vi bất hợp pháp như buôn bán ma túy hoặc ăn xin.

Tại một số quốc gia, những nạn nhân đã được xác định được đưa đến các cơ sở lưu trú dành cho nạn nhân mà tại đó họ không được phép đi lại - hoặc bị hạn chế quyền tự do đi lại (ví dụ đi ra ngoài sẽ có người đi kèm) theo quyết định của cán bộ của cơ sở lưu trú. Trong những trường hợp như vậy, nạn nhân thường phải nộp lại tư trang cá nhân bao gồm tiền, giấy tờ tùy thân, điện thoại và thậm chí phải tuân thủ một loạt quy định hay phải chịu hình phạt nếu không tuân thủ. Trọng tâm của tài liệu này là nêu lên các câu hỏi nghiêm túc xoay quanh *tính hợp pháp* cũng như *tính cần thiết* của các hình thức tạm giữ này.



Ảnh: Airam Dato Foundation / Unsplash

Các cơ sở lưu trú nạn nhân “cửa đóng then cài” có thực sự “tạm giữ” nạn nhân?

Đưa nạn nhân đến các cơ sở lưu trú hiếm khi được những người đặt ra quy định và thực hiện quy định coi là hình thức “tạm giữ”. Thay vào đó, hình thức này được coi là “lưu giữ có sự bảo vệ” với mục đích được coi là vì quyền lợi tốt nhất của nạn nhân. Tuy nhiên khung luật pháp quốc tế có định nghĩa tạm giữ, tạm giam một cách rõ ràng, đó là “tước đoạt quyền tự do cá nhân chỉ trong trường hợp đó là kết quả của việc bị kết án về một hành vi phạm tội” (Các nguyên tắc của Liên hợp quốc về bảo vệ tất cả mọi người chịu bất cứ hình thức tạm giữ hay giam giữ nào, được Nghị quyết 43/173 của Đại hội đồng thông qua ngày 9 tháng 12 năm 1988). Thuật ngữ “tạm giữ” vì thế có thể bao gồm một loạt tình huống trong đó nạn nhân bị buôn bán có thể bị giam giữ trong nhà tù, đồn cảnh sát, các cơ sở tạm giam, nơi tạm giữ của cơ quan xuất nhập cảnh, các cơ sở phúc lợi dành cho trẻ em, bệnh viện hoặc nhà tạm lánh. Việc hiểu một tình huống cụ thể có phải là nơi “tạm giữ” hay không là điều quan trọng vì các nguyên tắc trong nước và quốc tế yêu cầu các quốc gia phải có nghĩa vụ đối với việc khi nào tạm giữ là chấp nhận được và các biện pháp nào là cần thiết để bảo vệ quyền của người bị tạm giữ.



Ảnh: Jo Aigner

Bỏ trốn

Trong lĩnh vực phòng chống buôn bán người, thuật ngữ “bỏ trốn” được dùng để chỉ một hoàn cảnh trong đó nạn nhân trốn thoát khỏi vòng kìm kẹp của tội phạm buôn bán người. Nhưng nạn nhân cũng có thể cố gắng bỏ trốn khỏi cơ sở lưu trú mà họ được đưa đến, sau khi đã bị buôn bán. Một số cơ sở lưu trú có cổng, bảo vệ, tường cao và bờ rào, có cửa khóa và dây thép gai. Một số cơ sở lưu trú khác có vị trí tách biệt và hạn chế tiếp xúc với thế giới bên ngoài bằng việc cấm hoặc giám sát việc sử dụng điện thoại, gọi điện và tiếp đón khách đến thăm. Một số nạn nhân bị buôn bán đã mất nhiều thời gian để đòi quyền tự do bằng cách cố gắng áp đảo cán bộ của cơ sở lưu trú, hoặc đốt các đồ dùng với hy vọng bị đuổi đi, tự làm bản thân bị thương để được chuyển đến bệnh viện, cố gắng tranh thủ sự giúp đỡ của người qua đường hoặc thậm chí trèo tường vượt rào dẫn tới việc bị thương tích. Những ví dụ này nêu lên một thực tế - và mối hiểm nguy của việc bị tạm giữ trong cơ sở lưu trú.

Tại sao cán bộ nhà nước và các cơ quan, tổ chức tạm giữ nạn nhân bị buôn bán (là người trưởng thành) trong các cơ sở lưu trú?

Cán bộ nhà nước và các cơ quan, tổ chức đưa ra các lý do dưới đây cho việc tạm giữ nạn nhân là người trưởng thành

Sự cần thiết phải bảo vệ nạn nhân

- Việc tạm giữ nạn nhân bị buôn bán trong các cơ sở lưu trú thường được cho rằng/giải thích rằng đó là biện pháp để bảo vệ họ khỏi các hình thức gây hại có thể xảy ra, đặc biệt bởi chính các đối tượng đã bóc lột họ. Tất nhiên, nạn nhân có nguy cơ bị đe dọa và trả thù của chính người đã từng bóc lột mình hoặc bị bán lại lần nữa là có thật. Tuy nhiên, quyết định tạm giữ nạn nhân bị buôn bán trong cơ sở lưu trú hiếm khi được cân nhắc trên cơ sở đánh giá từng trường hợp cụ thể, để từ đó xác định xem nguy cơ đó có thực sự tồn tại hay không.

Bởi vì nạn nhân ở trong tình trạng bất hợp pháp

- Tại nhiều quốc gia, luật pháp không cho phép nạn nhân bị buôn bán là người di cư trái phép được phép cư trú, thậm chí là tạm thời. Thực tế việc họ vi phạm luật pháp về xuất nhập cảnh đôi khi được dùng làm lý lẽ để giữ nạn nhân là người nước ngoài trong các cơ sở lưu trú do nhà nước quản lý hoặc được nhà nước phê duyệt hoạt động. Hơn thế nữa, các cơ sở lưu trú “cửa đóng then cài” được cho là tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành thủ tục hợp tác song phương (bao gồm xác minh nhân thân và quốc tịch) trước khi hồi hương và tái hòa nhập nạn nhân về cộng đồng của họ tại quê hương.

Sự cần thiết phải hỗ trợ nạn nhân



- Việc tạm giữ trong cơ sở lưu trú đôi khi được coi là cách tốt nhất - thậm chí là cách duy nhất - để đáp ứng nhu cầu về hỗ trợ khẩn cấp của nạn nhân. Nếu không được lưu trú tại các cơ sở có sẵn các dịch vụ hỗ trợ, có ý kiến cho rằng những nạn nhân này sẽ bỏ lỡ cơ hội được nhận các hỗ trợ cần thiết, từ chăm sóc y tế đến tư vấn pháp lý. Nhiều quốc gia đã cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và trợ giúp cho nạn nhân bị buôn bán mà không cần tạm giữ họ và đó là lý do tại sao việc tìm hiểu cách tiếp cận này - một cách tiếp cận được cho là không khả thi - là một việc quan trọng.

Sự cần thiết bảo đảm nạn nhân có thể tham gia vào quá trình điều tra và truy tố

- Việc thiếu lời khai của nạn nhân khiến công tác truy tố tội phạm buôn bán người khó khăn hơn hoặc không thể thực hiện được. Tuy nhiên nạn nhân thường có ít động lực để hợp tác trong quá trình tố tụng; nhiều nạn nhân muốn quay về nhà hoặc tìm công việc tốt hơn. Vì thế, việc tạm giữ nạn nhân thường được biện hộ bởi hai lý do: trước hết, bảo vệ nạn nhân không bị đe dọa nếu họ không hợp tác với cơ quan chức năng. Và thứ hai, để đảm bảo rằng họ sẽ tham gia làm nhân chứng trong các vụ án buôn bán người. Do quy trình tố tụng hình sự thường kéo dài, nạn nhân là nhân chứng có thể bị tạm giữ nhiều tháng hoặc thậm chí nhiều năm và trong hoàn cảnh này, họ có rất ít hoặc thậm chí không có thu nhập hoặc liên hệ với gia đình, cũng không có gì đảm bảo rằng họ sẽ nhận được bất cứ lợi ích nào từ việc tham gia vào quá trình tố tụng và truy tố tội phạm buôn bán người.

Liệu việc tạm giữ nạn nhân là người trưởng thành có đạt được mục đích mong muốn?

Các lý lẽ nêu trên có thể có giá trị trong trường hợp cụ thể nào đó, nhưng những lý luận này không mang tính thuyết phục bằng các chính sách thường được áp dụng. Thực ra, một số trường hợp cho thấy kết quả ngược lại với mong đợi. Ví dụ, thay vì bảo vệ nạn nhân, việc tạm nhốt họ trong các cơ sở lưu trú “cửa đóng then cài” có thể làm họ dễ bị tổn thương hơn: không chỉ làm cho trải nghiệm bị buôn bán tồi tệ hơn, việc đưa họ đến cơ sở lưu trú dành cho nạn nhân trái với ý muốn và có thể tước đi cơ hội phục hồi và hòa nhập của họ. Và mặc dù điều tra viên hay kiểm sát viên có thể tiếp cận “nạn nhân bị tạm giữ” một cách dễ dàng hơn nhưng việc tước đoạt tự do có thể làm lời khai của họ ít giá trị chứng minh hơn và làm giảm quyết tâm cũng như sự sẵn sàng hợp tác của họ. Cuối cùng, điều quan trọng là cần lưu ý đến các tác động đối với cán bộ làm công tác hỗ trợ nạn nhân trong các cơ sở lưu trú - những người phải đóng vai trò “bảo vệ” trên thực tế và phải chịu trách nhiệm nếu có người “bỏ trốn”.

Vậy luật pháp quy định như thế nào?

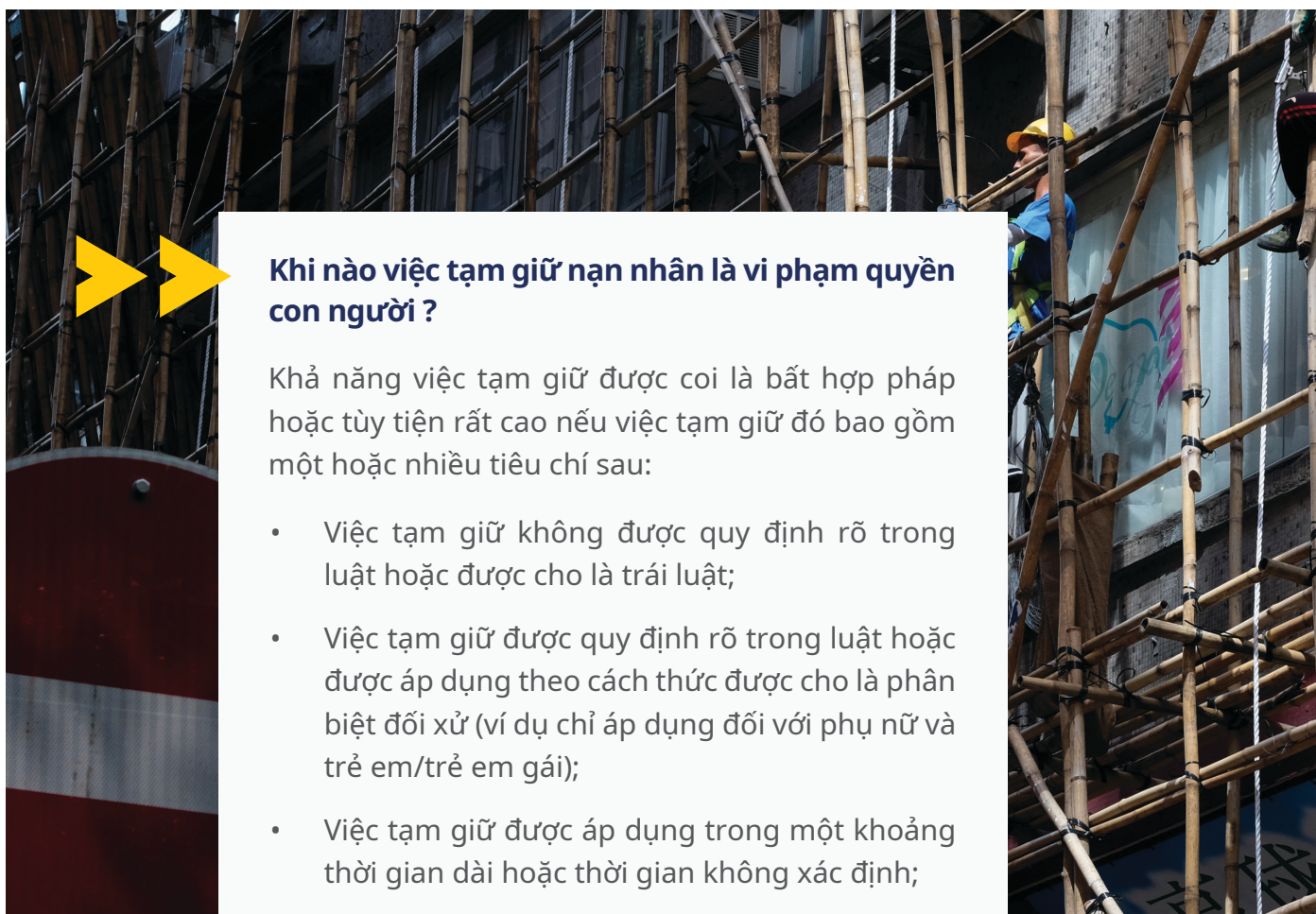
Mặc dù vẫn còn tồn tại trên thực tế nhưng việc tạm giữ nạn nhân bị buôn bán trong các cơ sở lưu trú và các cơ sở khác ngày càng ít phổ biến hơn. Điều này cho thấy mọi người ngày càng có hiểu biết tốt hơn rằng cách tiếp cận đó không phù hợp với ngôn từ và tinh thần của khung luật pháp liên quan đến buôn bán người. Một ví dụ quan trọng là nội dung trích dẫn từ Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người dưới đây có quy định rõ ràng về việc cấm tạm giữ nạn nhân bị buôn bán.

Chắc chắn việc tạm giữ theo thói quen vi phạm một số nguyên tắc theo khung luật pháp quốc tế (bao gồm quyền tự do đi lại, cấm tạm giữ và cấm bắt giữ tùy tiện) và nếu không có lý do chính đáng cụ thể, tùy từng trường hợp, thì việc này là trái pháp luật. Để có thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem bảng/khung dưới đây.

Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người

Mỗi Quốc gia thành viên sẽ không giam giữ những người được cơ quan có thẩm quyền trong nước mình xác định là nạn nhân bị buôn bán, tại các trung tâm tạm giam, trại giam vào bất kỳ thời điểm nào trước, trong hoặc sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý hành chính, dân sự, hình sự để xử lý vụ việc buôn bán người.

Điều 14(8)



Khi nào việc tạm giữ nạn nhân là vi phạm quyền con người ?

Khả năng việc tạm giữ được coi là bất hợp pháp hoặc tùy tiện rất cao nếu việc tạm giữ đó bao gồm một hoặc nhiều tiêu chí sau:

- Việc tạm giữ không được quy định rõ trong luật hoặc được cho là trái luật;
- Việc tạm giữ được quy định rõ trong luật hoặc được áp dụng theo cách thức được cho là phân biệt đối xử (ví dụ chỉ áp dụng đối với phụ nữ và trẻ em/trẻ em gái);
- Việc tạm giữ được áp dụng trong một khoảng thời gian dài hoặc thời gian không xác định;
- Việc tạm giữ không công bằng, không thể đoán trước được và/hoặc không tương xứng;
- Việc tạm giữ không phải là chủ thể của hoạt động đánh giá tư pháp hoặc hành chính để từ đó có thể khẳng định tính hợp pháp cũng như tính cần thiết trong hoàn cảnh đó, từ đó có thể trả tự do nếu không có lý do để tiếp tục tạm giữ.

Ảnh: Ario Adityo

Nguồn: OHCHR, Bình luận về Nguyên tắc và hướng dẫn của Liên hợp quốc về buôn bán người, trang 135-136.

Vấn đề giới và tạm giữ trong cơ sở lưu trú

Thực tế việc tạm giữ trong khu vực ASEAN mang đặc thù về giới cao. Đại đa số nạn nhân bị tạm giữ trong cơ sở lưu trú nạn nhân là nữ giới. Ít nhất, lý do một phần là vì phụ nữ và trẻ em được cho là cần được bảo vệ trong các cơ sở lưu trú “cửa đóng then cài”. Một lý do khác là phụ nữ và trẻ em gái thường được xác định là nạn nhân bị buôn bán thông qua kênh chính thức và từ đó có nhiều khả năng được đưa vào các hệ thống bảo vệ chính thức và không chính thức cao hơn so với nam giới và trẻ em trai. Nạn nhân là nam giới dễ có khả năng bị xác định nhầm thành người di cư “bất hợp pháp”, bị chuyển đến các cơ sở tạm giữ của cơ quan xuất nhập cảnh và cuối cùng là bị trục xuất. Kết quả là họ có thể không được tiếp cận các dịch vụ và các hình thức hỗ trợ mà họ đáng ra phải được hưởng vì họ là nạn nhân bị buôn bán. Trong khi một số quốc gia ASEAN đã thiết lập hệ thống cơ sở lưu trú dành cho nam giới và trẻ em trai, số lượng cơ sở lưu trú này thường ít và thường có các quy định khác nhau cho phép đi lại tự do hơn. Khung luật pháp quốc tế và khu vực có quy định rõ ràng, cấm các hình thức phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới. Thực tiễn tạm giữ nạn nhân là nữ giới theo thói quen (và từ chối việc cung cấp các dịch vụ bảo vệ và hỗ trợ dành cho nam giới và trẻ em trai) rõ ràng là thực tế mang tính phân biệt đối xử và vì thế đi ngược lại quy định của pháp luật.

Trong khi các dịch vụ tại cơ sở lưu trú thường không được đáp ứng dựa trên nhu cầu, lợi ích, khả năng của từng cá nhân cụ thể, thực tế có thể xảy ra việc áp đặt các chuẩn mực giới đối với người tạm trú tại các cơ sở lưu trú. Tại một quốc gia trong khu vực, chúng tôi ghi nhận việc các em gái trong độ tuổi vị thành niên thường được lựa chọn các hoạt động bao gồm may vá và cầu nguyện mà không có cơ hội chơi thể thao, trong khi phụ nữ đã trưởng thành “bị cấm” hút thuốc lá xuất phát từ mong đợi về những việc phụ nữ nên làm và không nên làm.

Lý do

Giả định

Nguyên nhân dẫn đến giả định

Chiến lược để phản biện các giả định và giảm thiểu khả năng tạm giữ

“Đối tượng buôn bán người sẽ gây tổn hại hoặc đe dọa nạn nhân”

- Nạn nhân được phép đi lại tự do có thể bị thương tích, bị giết hoặc được khuyến khích không ra làm chứng tố cáo tội phạm buôn bán người.
- Nạn nhân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái cần được an toàn trong cơ sở lưu trú.

- Các vụ việc (cả thực tế và tin đồn) trong đó đối tượng buôn bán người gây hại cho nạn nhân ở bên ngoài cơ sở lưu trú; nạn nhân trong cơ sở lưu trú bị đối tượng buôn bán người hoặc đồng phạm của chúng tác động.

- Cán bộ thực thi pháp luật và cán bộ cơ sở lưu trú hợp tác chặt chẽ với nạn nhân để đánh giá, kiểm soát, giảm thiểu các rủi ro hiện hữu và cụ thể.
- Cán bộ thực thi pháp luật và cán bộ cơ sở lưu trú được tập huấn để đánh giá rủi ro và tham gia vào quá trình quản lý/giảm thiểu rủi ro.

“Nạn nhân cần được bảo vệ trước quyết định của chính họ”

- Nạn nhân được phép đi lại tự do có thể đưa ra những quyết định tai hại: chạy trốn hoặc quay lại với đối tượng buôn bán người và/hoặc các hình thức hoặc điều kiện làm việc mang tính bóc lột.

- Các vụ việc (cả thực tế và tin đồn) trong đó nạn nhân cố gắng “bỏ trốn” khỏi các cơ sở “cửa đóng then cài”.
- Sự chú ý không cân xứng đến nạn nhân nữ và bóc lột tình dục.
- Các chuẩn mực giới mang tính gia trưởng và phụ hệ và các mong đợi về quyền lợi tốt nhất của nạn nhân.

- Các cơ quan tư pháp hình sự và hỗ trợ nạn nhân khẳng định và thực hiện nguyên tắc không truy tố hoặc trừng phạt nạn nhân vì những hành vi vi phạm trong quá trình họ bị buôn bán.
- Các cơ quan tư pháp hình sự và hỗ trợ nạn nhân, bao gồm cả cán bộ cơ sở lưu trú có kiến thức và năng lực để hiểu rõ mối tương quan về buôn bán người và nhận quyền của nạn nhân trong việc ra quyết định cho chính mình - cho dù đó có thể là quyết định thiếu đúng đắn.

“Xã hội cần được bảo vệ khỏi các nguy cơ từ nạn nhân bị buôn bán”

- Nạn nhân được phép đi lại tự do có thể lẫn trốn vào cộng đồng và có khả năng tham gia vào các hoạt động phạm tội và/hoặc hoạt động phi đạo đức.

- Các nhìn nhận đánh giá chủ quan về giá trị, đặc biệt chuẩn mực và mong đợi giới.
- Tích hợp giữa kiểm soát hoạt động xuất nhập cảnh với các ứng phó phòng, chống buôn bán người.

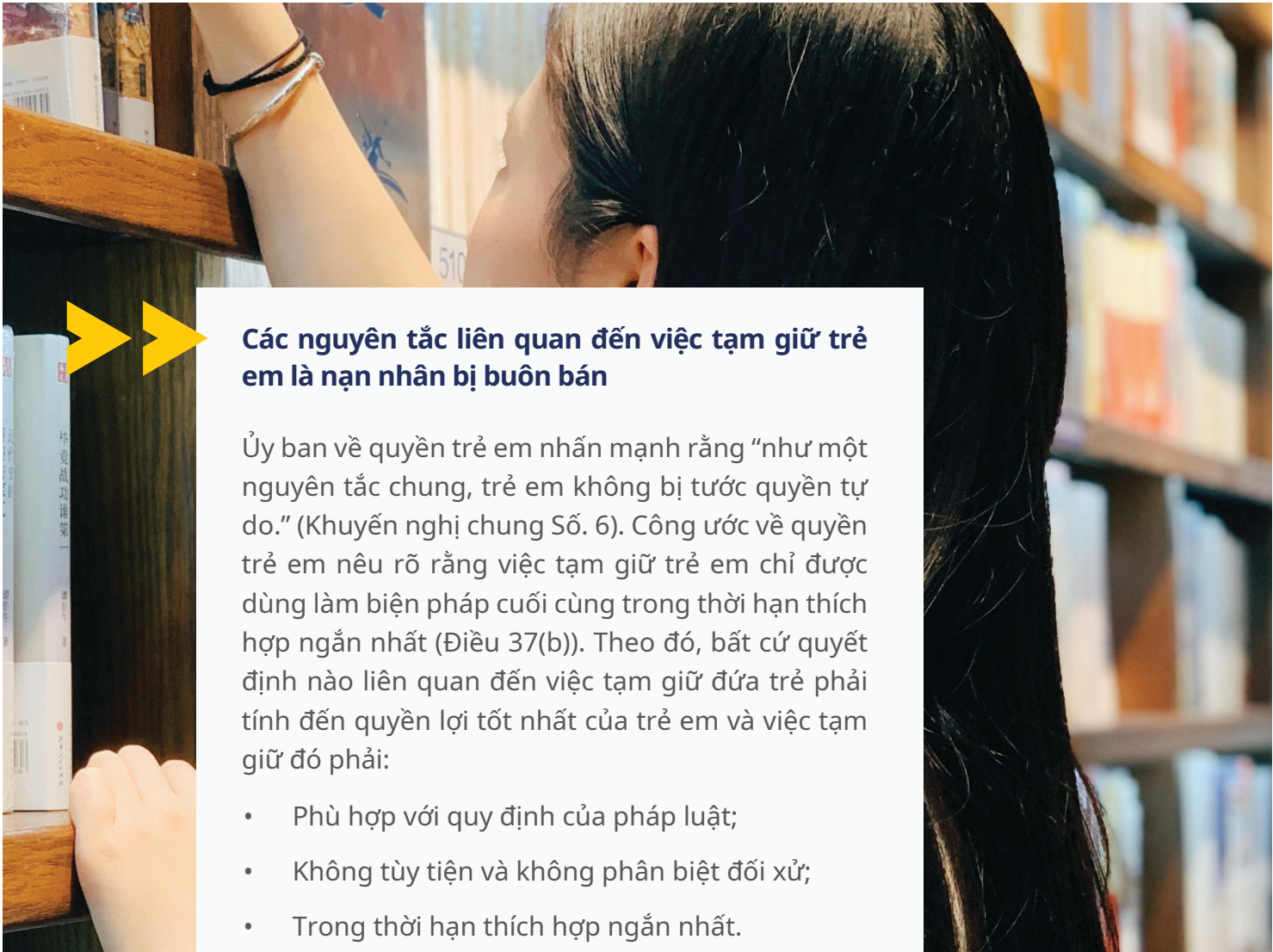
- Có sẵn các giai đoạn đánh giá và các phương tiện khác để nạn nhân là người nước ngoài có thể ở lại và làm việc một cách hợp pháp, cho dù trong một thời gian hạn hẹp.
- Hệ thống quản lý cụ thể cho từng nạn nhân riêng lẻ, có được các dịch vụ xã hội phù hợp hỗ trợ trong đó cán bộ được đào tạo và được khích lệ để làm việc với nạn nhân bị buôn bán. Hiểu rõ cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm và nhạy cảm giới.

Các vấn đề đặc biệt liên quan đến nạn nhân là trẻ em

Khi cân nhắc đến vấn đề tạm giữ tại cơ sở lưu trú, điều quan trọng là cần ghi nhận những khác biệt căn bản giữa nạn nhân là người trưởng thành và nạn nhân là trẻ em. Trẻ em không có người/cơ quan đại diện hợp pháp và dễ bị tổn thương hơn rất nhiều. Việc lưu tâm đến quyền lợi tốt nhất của trẻ em có thể dẫn đến quyết định đưa trẻ đó cần (hoặc không cần) được đưa cơ sở lưu trú. Luật pháp liên quan đến việc tạm giữ trẻ em được quy định rất nghiêm ngặt và những quy định này phải được tuân thủ một cách chặt chẽ trong trường hợp quyết định đưa một đứa trẻ vào cơ sở lưu trú. Nếu không tuân thủ các nghĩa vụ và quyền được mô tả dưới đây, việc tạm giữ đứa trẻ đó sẽ bị coi là bất hợp pháp.

Ảnh: Remi Yuan/Unsplash





Các nguyên tắc liên quan đến việc tạm giữ trẻ em là nạn nhân bị buôn bán

Ủy ban về quyền trẻ em nhấn mạnh rằng “như một nguyên tắc chung, trẻ em không bị tước quyền tự do.” (Khuyến nghị chung Số. 6). Công ước về quyền trẻ em nêu rõ rằng việc tạm giữ trẻ em chỉ được dùng làm biện pháp cuối cùng trong thời hạn thích hợp ngắn nhất (Điều 37(b)). Theo đó, bất cứ quyết định nào liên quan đến việc tạm giữ đứa trẻ phải tính đến quyền lợi tốt nhất của trẻ em và việc tạm giữ đó phải:

- Phù hợp với quy định của pháp luật;
- Không tùy tiện và không phân biệt đối xử;
- Trong thời hạn thích hợp ngắn nhất.

Trẻ em bị tạm giữ có các quyền sau:

- Được tách khỏi người lớn, trừ phi việc không tách khỏi người lớn được coi là quyền lợi tốt nhất của trẻ em;
- Được duy trì liên hệ với gia đình thông qua thư từ và thăm hỏi (chỉ trừ các trường hợp thật đặc biệt, ví dụ như gia đình tham gia vào vụ việc buôn bán người);
- Được tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý và các hình thức hỗ trợ phù hợp khác ngay lập tức, bao gồm hỗ trợ để hồi phục thể chất và tâm lý và tái hòa nhập xã hội trong môi trường thuận lợi để hồi phục sức khỏe, lòng tự trọng và nhân phẩm;
- Không thừa nhận tính hợp pháp của việc tước đoạt tự do của mình trước tòa án hoặc cơ quan chức năng độc lập và công bằng khác và phải được nhận quyết định tức thì.

Ảnh: Cxxiohi / Unsplash

Xóa bỏ việc tạm giữ trong cơ sở lưu trú và cải thiện tình hình của nạn nhân trong cơ sở lưu trú: cơ hội và chiến lược

Công ước ASEAN quy định rõ ràng về cam kết chung của các quốc gia thành viên ASEAN trong việc áp dụng cách tiếp cận dựa trên quyền và lấy nạn nhân làm trung tâm trong công tác phòng, chống buôn bán người - trong đó có cam kết tránh không tạm giữ nạn nhân bị buôn bán bất cứ lúc nào có thể. Các cơ hội và chiến lược dưới đây được đưa ra để tiếp tục duy trì cam kết chung đó.

Có sự đồng thuận của nạn nhân bằng văn bản khi tiếp nhận vào cơ sở lưu trú và các khoảng thời gian thường xuyên sau đó:

- Tất cả nạn nhân là người lớn cần có sự đồng thuận rõ ràng khi được tiếp nhận vào cơ sở lưu trú. Nạn nhân cần được cung cấp đầy đủ thông tin tại sao họ cần vào cơ sở lưu trú; họ sẽ lưu trú trong khoảng thời gian bao lâu và điều kiện khi lưu lại cơ sở lưu trú đó như thế nào trước khi họ đưa ra sự đồng thuận. Thông tin “đầy đủ” nghĩa là không được giấu diếm và không thông báo các thông tin liên quan cho nạn nhân, bao gồm quyền của họ. Thông tin cần được truyền tải bằng hình thức mà nạn nhân có thể hiểu được, cần lưu ý đến khả năng ngôn ngữ, tuổi tác của mỗi cá nhân hay nạn nhân là người khuyết tật. Nạn nhân có thể thay đổi ý kiến của mình vào bất cứ thời điểm nào và người có thẩm quyền của cơ sở lưu trú cần thường xuyên hỏi lại xem nạn nhân có còn đồng thuận với việc tiếp tục lưu lại cơ sở lưu trú hay không.

Lưu hồ sơ chính xác và chi tiết cho mỗi nạn nhân trong cơ sở lưu trú:

- Hồ sơ dưới dạng văn bản cần lưu trữ chính xác phiếu đồng thuận ban đầu của nạn nhân khi được tiếp nhận vào cơ sở lưu trú; tài sản nào được cất giữ vào tủ hay bị tịch thu, khi nào và tại sao; nạn nhân có thay đổi ý kiến ở trong cơ sở lưu trú hay không; lý do vì sao họ tiếp tục được giữ lại cơ sở lưu trú; những quyết định đó do ai đưa ra, khi nào và như thế nào và những quyết định đó được ai giải thích cho nạn nhân, khi nào và như thế nào. Tất cả hồ sơ này phải được lưu trữ bảo mật theo quy định và yêu cầu của luật pháp quốc gia về bảo vệ dữ liệu.

Cho nạn nhân thời gian để họ quyết định họ muốn làm gì:

- Ngày càng có nhiều quốc gia dành cho nạn nhân khoảng thời gian tự đánh giá và phục hồi, trong khoảng thời gian đó họ được cung cấp nơi ở và các hình thức hỗ trợ, để từ đó giúp họ đưa ra quyết định về lựa chọn của mình, bao gồm việc họ có muốn hợp tác với các cơ quan tư pháp hình sự để truy tố tội phạm buôn bán người hay không. Mục đích của giai đoạn suy ngẫm và phục hồi này là giúp cho nạn nhân cảm thấy an toàn và được giúp đỡ, vì thế các sáng kiến như thế này không tính đến việc tạm giữ nạn nhân.

Tách biệt mục tiêu tư pháp hình sự ra khỏi các quyết định liên quan đến cơ sở lưu trú dành cho nạn nhân:

- Cần nhắc các hình thức khác có thể lấy được lời khai và chứng cứ từ phía nạn nhân mà không cần giữ họ trong một thời gian dài tại cơ sở lưu trú. Cán bộ tư pháp hình sự cần nắm được các khả năng pháp luật về tố tụng hình sự cho phép, bao gồm sử dụng lời khai trước khi phiên tòa diễn ra, băng ghi hình lời khai hoặc cung cấp lời khai thông qua liên kết hình ảnh. Các nhà lập pháp cần cân nhắc quy định về các khả năng đó, nếu như chưa có các quy định này. Cần xây dựng các cơ chế để đảm bảo rằng nạn nhân được thông báo về tiến trình vụ án có liên quan đến họ và họ có thể yêu cầu cung cấp thông tin vào bất cứ thời điểm nào.

Áp dụng chặt chẽ quy trình theo đúng quy định khi ra các quyết định liên quan đến cơ sở lưu trú:

- Tất cả các quyết định tạm giữ nạn nhân bị buôn bán cần phải được đưa ra trên cơ sở luật định, không được phân biệt đối xử vì bất cứ lý do nào. Việc quyết định tạm giữ nạn nhân cần phải tính toán tùy theo các trường hợp cụ thể, không được áp dụng theo thông lệ hoặc áp dụng chung cho cả nhóm. Trong trường hợp không có quy trình được xây dựng theo đúng quy định thì cần xây dựng quy trình đó và đưa thông tin đến những người ra quyết định có liên quan nắm được.

Giải quyết các vụ án buôn bán người để giảm thiểu gánh nặng cho nạn nhân tạm trú tại cơ sở lưu trú:

- Một số quốc gia đã nỗ lực để rút ngắn thời hạn nạn nhân lưu trú tại cơ sở lưu trú “cửa đóng then cài” bằng việc áp dụng các phiên tòa đặc biệt và phân công thẩm phán và kiểm sát viên được đào tạo chuyên sâu để giải quyết các vụ án buôn bán người. Cần rút bài học kinh nghiệm từ các sáng kiến này và nâng cao nhận thức cho điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán về tác động và tổn hại đối với nạn nhân tạm trú tại cơ sở lưu trú khi công tác truy tố xét xử bị trì hoãn.

Xây dựng các chính sách quản lý cơ sở lưu trú để giảm thiểu gánh nặng đối với cán bộ cơ sở lưu trú:

- Vai trò chính của cán bộ cơ sở lưu trú - thường là nhân viên công tác xã hội - là thực hiện các dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân. Khi cán bộ xã hội được giao trách nhiệm phải hạn chế tự do đi lại của nạn nhân thì niềm tin và mối quan hệ với nạn nhân sẽ bị ảnh hưởng. Thêm vào đó, việc đóng vai trò “cảnh sát” tạo thêm gánh nặng cho nhân viên và có thể đặt họ vào nguy cơ và rủi ro. Cần rà soát lại và điều chỉnh chính sách của cơ sở lưu trú để đảm bảo nhân viên công tác xã hội làm việc tại cơ sở lưu trú không phải hành động đi ngược lại lợi ích của nạn nhân và làm rõ vai trò của họ là hỗ trợ nạn nhân.

Nghiên cứu giải pháp thay thế cho cơ sở lưu trú thông qua chăm sóc dựa vào cộng đồng:

- Trong trường hợp có thể, nạn nhân bị buôn bán nên được tạo cơ hội để được chăm sóc bên ngoài hệ thống cơ sở lưu trú. Các nhà cung cấp dịch vụ cần nghiên cứu các hình thức hỗ trợ nơi ở cho nạn nhân một cách an toàn và phù hợp, bao gồm cả việc ở nhà hoặc căn hộ thuê. Cần xác định và giải quyết các rào cản mà nạn nhân có thể gặp phải khi tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ tại cộng đồng.

Bố trí người giám hộ cho tất cả nạn nhân là trẻ em:

- Cần ngay lập tức bố trí người có năng lực và được tập huấn đầy đủ làm người giám hộ, chịu trách nhiệm bảo vệ quyền lợi tốt nhất cho tất cả nạn nhân bị buôn bán là trẻ em (hoặc trẻ em được cho là nạn nhân). Nếu trẻ bị tạm giữ trong cơ sở lưu trú, người giám hộ (cần phải là người độc lập, công tâm được cơ quan chức năng của quốc gia đó chỉ định) có trách nhiệm đảm bảo rằng việc tạm giữ này (và sau đó) là vì quyền lợi tốt nhất của đứa trẻ và tất cả các quy trình có liên quan và quyền khác của trẻ phải được tôn trọng đầy đủ.

Tách biệt mục tiêu về quản lý di cư ra khỏi các quyết định liên quan đến cơ sở lưu trú dành cho nạn nhân:

- Để đảm bảo nạn nhân bị buôn bán là người nước ngoài không bị tạm giữ vì các lý do liên quan đến hoạt động xuất nhập cảnh, cần có hệ thống cấp giấy phép tạm trú và cấp ngay cho nạn nhân đã đủ điều kiện mà không được trì hoãn hay quan liêu thái quá.

Đầu tư vào các dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân để thúc đẩy các biện pháp thay thế cho tạm giữ tại cơ sở lưu trú:

- Các cơ quan của nhà nước, tổ chức phi chính phủ và các bên liên quan khác đang có mối quan hệ đối tác và/hoặc cung cấp ngân sách cho các cơ sở lưu trú nên ưu tiên các đơn vị cung cấp dịch vụ đang thúc đẩy mô hình cơ sở lưu trú mở hoặc dựa vào cộng đồng khi cung cấp dịch vụ chăm sóc cho nạn nhân. Nhà tài trợ và các bên có liên quan khác chịu trách nhiệm, đảm bảo hành động của họ không khuyến khích việc tạm giữ tại cơ sở lưu trú dưới bất cứ hình thức nào.

